

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 104/2023/HS-ST

Ngày: 08/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng

2. Bà Đặng Thị Kim Thoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Khánh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2023/HSST ngày 23/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2023/QĐXXST-HS ngày 26/5/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh năm 1983; Tại tỉnh T; Tên gọi khác: không; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn N1, xã V, huyện K, tỉnh T; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q; Vợ: Trần Thị S; Con: có 02 con: con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Danh bản, chỉ bản số 183 do Công an quận Cầu Giấy lập ngày 06/4/2023; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 28/3/2023 và hiện bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Hoàng Tạ Quỳnh A, sinh năm 2002; Địa chỉ HKTT: Khu 4 thị trấn T, tỉnh P (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S không có công ăn việc làm ổn định, cần tiền chi tiêu cá nhân nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 28/3/2023, S đi bộ một mình vào khu vực chợ X tại phố T, D, Cầu Giấy, Hà Nội thấy chị Hoàng Tạ Quỳnh A (SN: 2002, HKTT: Thị trấn T, huyện T, tỉnh P) đang ngồi trên xe máy Honda Airblade đen trắng BKS 19K1-014.88 chở chị Lê Thị Hoài L(SN: 2000, HKTT: xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa) dừng trước cửa hàng quần áo số 11D T, D, Cầu Giấy, Hà Nội và quay mặt vào bên trong. S đi ngang qua quan sát thấy vị trí hộc bên trái của đầu xe để 01 chiếc điện thoại màu hồng bên ngoài có ốp nhựa trong. S đi bộ qua sau đó quay lại phía sau xe đang đỗ, tiến sát về phía bên trái của cô gái áp sát vào chỗ xe đỗ, rồi nhanh chóng dùng tay phải của mình lấy chiếc điện thoại để trong hộc trên xe sau đó chuyển chiếc điện thoại lấy được sang bên tay trái và cất vào túi áo khoác bên trái S đang mặc và bỏ đi. Đi được khoảng 10m thì S bị chị Nguyễn Thị T (SN: 1992, HKTT: H, Ú, Hà Nội) là chủ cửa hàng quần áo đuổi theo cùng người dân bắt giữ lại và đưa S về trụ sở công an phường D để làm rõ sự việc. Cơ quan công an đã thu giữ tang vật: 01 điện thoại di động Iphone 13 màu hồng.

Kết luận định giá tài sản số 141 ngày 28/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản theo tổ tụng hình sự quận Cầu Giấy: 01 điện thoại Iphone 13 màu hồng bản 128GB trị giá 15.340.000 đồng, 01 ốp điện thoại màu trắng trong không có giá trị.

Ngày 10/4/2023, Cơ quan CSĐT-Công an quận Cầu Giấy đã trao trả cho chị Hoàng Tạ Quỳnh A 01 điện thoại Iphone 13 màu hồng 128Gb. Chị Quỳnh A không còn đề nghị gì khác về bồi thường dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Văn S.

Tại bản cáo trạng số 94/CT- VKS ngày 19/5/2023, Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố Nguyễn Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã nêu; sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi cũng như nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Văn S từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản"; thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng. Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá, vật chứng thu giữ được và phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ, đầy đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 28/3/2023 tại khu vực số 11D phố T, D, Cầu Giấy, Hà Nội, lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, Nguyễn Văn S đã có hành vi lén lút lấy trong hộc để đồ trên xe máy của chị Hoàng Tạ Quỳnh A 01 điện thoại Iphone 13 màu hồng bản 128GB, trị giá 15.340.000 đồng và nhanh chóng bỏ đi được 10m thì bị người dân phát hiện bắt được và báo lực lượng công an đến đưa về trụ sở công an phường D, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Tang vật đã được thu hồi và trao trả cho bị hại.

Hành vi của Nguyễn Văn S đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật và áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt và hình phạt bổ sung: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét việc bị cáo đã khai báo thành khẩn, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình và rất ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có nơi cư trú

rõ ràng và nhân thân tốt. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định mở lượng khoan hồng và áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội cũng đủ giáo dục răn đe phòng ngừa chung đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Xét bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền

[5] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng: Bị hại là chị Hoàng Tạ Quỳnh A đã nhận lại điện thoại Iphone màu hồng và không có yêu cầu gì về dân sự.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn S** phạm tội **Trộm cắp tài sản**.

Căn cứ: - Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Điều 136, 328, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

- Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi bổ sung một số Điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S **10 (mười)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Trả tự do ngay cho bị cáo Nguyễn Văn S tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S về Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại chị Hoàng Tạ Quỳnh A vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

1. VKSND quận Cầu Giấy;
2. TAND Tp Hà Nội;
3. VKSND Tp Hà Nội;
4. Bị cáo;
5. Công an quận Cầu Giấy;
6. Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
7. Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Tuấn Anh